TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **12**/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 384/2023/TLST- DS ngày 27/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ: Số A C, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Trần Ngọc T – Tổng Giám đốc;

+ Ông Huỳnh Thế L – Giám đốc Chi nhánh B.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Châu Duy A – Trưởng phòng khách hàng cá nhân; Địa chỉ: Số X, đường H, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1967

+ Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vào ngày 12/5/2024, ông Trần Văn N và bà Lê Thị Anh T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng A tiền nợ gốc hợp đồng tín dụng là 58.552.971 (Năm

mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi mốt) đồng; lãi trong hạn là 3.742.590 (ba triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm chín mươi) đồng; lãi quá hạn là 525.991 (Năm trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi mốt) đồng, lãi chậm trả lãi là 58.339 (năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi chín) đồng; nợ thẻ tín dụng là 6.800.000 (Sáu triệu tám trăm nghìn) đồng (tạm tính đến ngày 12/01/2024).

- Tiếp tục tính lãi khoản nợ tín dụng theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0971/2019/601-CV ngày 27/9/2019 và tính lãi khoản nợ thẻ tín dụng theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số 0486/2021/601-CV ngày 12/7/2021 từ ngày 13/01/2024 cho đến khi trả tất nợ.

- Trường hợp không thực hiện việc trả nợ hoặc thanh toán không kết nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phần đất thuộc thửa số 310, tờ bản đố số 13, tọa lạc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thế chấp số 0340/2019/601-BĐ ngày 27/9/2019.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 1.742.000 đồng.

+ Ông Trần Văn N và bà Lê Thị Anh T phải liên đới chịu án phí là 1.742.000 (Một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.288.000 (Hai triệu hai trăm tám mươi tám nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001760 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền